



Số: 50 /GT.PVCL.22

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 03 năm 2022

V/v Giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại
Báo cáo KQHĐKD đã được kiểm toán của năm
2021 tăng trên 10% so với báo cáo năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

Trụ sở chính: Số 2, Lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng

Điện thoại: (0299) 3627999 Fax: (0299) 3626888

Mã chứng khoán: CCL

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long xin giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo KQHĐKD đã được kiểm toán của năm 2021 tăng trên 10% so với báo cáo năm 2020 như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG NĂM 2021

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	N2021/ N2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	518.796.648.659	462.292.005.341	12,22%
Giá vốn hàng bán	341.525.153.885	324.947.420.391	5,10%
Lợi nhuận gộp	175.073.171.742	125.763.976.634	39,21%
Doanh thu hoạt động tài chính	4.155.602.636	5.772.786.196	-28,01%
Chi phí tài chính	17.285.072.196	14.771.050.369	17,02%
Chi phí bán hàng	55.043.833.977	23.301.389.826	136,23%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.433.974.198	7.407.735.550	13,85%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	98.465.894.007	86.056.587.085	14,42%
Lợi nhuận khác	(634.636.613)	(1.649.718.809)	
Tổng lợi nhuận trước thuế	97.831.257.394	84.406.868.276	15,90%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.316.464.786	13.032.195.951	-5,49%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	7.739.978.529	3.925.868.603	97,15%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	77.774.814.079	67.448.803.722	15,31%

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2021

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	N2021/ N2020
Doanh thu	976.200.355.351	892.289.130.069	9,40%
Giá vốn hàng bán	790.366.687.123	745.580.821.769	6,01%
Lợi nhuận gộp	183.635.345.196	135.127.699.984	35,90%
Doanh thu hoạt động tài chính	6.244.826.254	6.359.030.179	-1,80%
Chi phí tài chính	27.164.715.327	21.488.545.326	26,41%
Chi phí bán hàng	55.085.453.206	23.343.009.054	135,98%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.898.729.797	8.088.986.693	10,01%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	98.731.273.120	88.566.189.090	11,48%
Lợi nhuận khác	(640.930.842)	(1.674.604.566)	-61,73%
Tổng lợi nhuận trước thuế	98.090.342.278	86.891.584.524	12,89%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.330.677.856	13.161.408.915	-6,31%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	7.739.978.529	3.925.868.603	97,15%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	78.019.685.893	69.804.307.006	11,77%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	78.007.442.302	69.686.531.842	11,94%

Nguyên nhân:

Báo cáo riêng kết quả hoạt động kinh doanh, doanh thu năm 2021 đạt 518,79 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 77,77 tỷ đồng tăng lần lượt là 12,22% và 15,31% so với năm 2020.

Báo cáo hợp nhất kết quả hoạt động kinh doanh, doanh thu năm 2021 đạt 976,2 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 78 tỷ đồng tăng lần lượt là 9,4% và 11,94% so với năm 2020.

Trong cơ cấu chi phí, chi phí bán hàng tăng 136,23% so cùng kỳ do doanh thu bất động sản tăng và số liệu kết toán cuối cùng với bên công ty môi giới dẫn đến phí môi giới bán hàng tăng; Chi phí lãi vay tăng 17% so cùng kỳ do trong năm 2021 công ty vay vốn xây dựng dãy nhà shophouse O-LK78 gồm 58 căn, tiến độ xây dựng cuối năm 2021 hoàn thành 80%.

Doanh thu và lợi nhuận cả năm tăng trên 10% so với cùng kỳ do trong năm 2021 Công ty đã xây dựng xong các dãy nhà shophouse O-LK75, O-LK76, O-LK77 và bàn giao nhà cho khách hàng được ghi nhận doanh thu năm 2021.

Công ty xin giải trình đến quý Cơ quan.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG

Tổng Giám Đốc



Dương Chế Nghiêm